

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035”;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1792/SGDDT-GDĐT, GDNN&ĐH ngày 26/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố; Hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam chi nhánh Duyên hải Bắc bộ;
- CPVP UBND thành phố;
- Phòng NV&KTGS;
- Lưu: VT, Đ.H.Hung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Tiên Phụng

KẾ HOẠCH**Triển khai Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp
giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)**

Thực hiện Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035";

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

a) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung cụ thể của Chương trình "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035" được ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-TTg ngày 25/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Chương trình).

b) Phân công nhiệm vụ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các nội dung cụ thể của Chương trình theo quan điểm “06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

c) Tạo môi trường và cơ chế hoạt động khởi nghiệp, tạo chuyên biến đột phá về đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

a) Tập trung quán triệt và đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm của Chương trình, cũng như các nội dung, nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này tới toàn thể học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở giáo dục phổ thông¹, cơ sở đào tạo² trên địa bàn thành phố; đồng thời phổ biến đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân đang hoạt động trên địa bàn.

b) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể của thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm huy động và phát huy tối đa các

¹ Bao gồm các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

² Bao gồm các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

nguồn lực hỗ trợ học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp tham gia hoạt động khởi nghiệp.

c) Nội dung công việc phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và các văn bản có liên quan chặt chẽ đến Chương trình; gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động triển khai Chương trình.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện và chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện trách nhiệm giải trình về tiến độ, kết quả thực hiện và việc sử dụng nguồn lực theo quy định, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

e) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời báo cáo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Hình thành văn hóa khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục; lan tỏa tinh thần và khát vọng khởi nghiệp, phát triển sản phẩm, giải pháp khởi nghiệp có giá trị, mang bản sắc thành phố Hải Phòng “Đất Cảng anh hùng - Xứ Đông văn hiến”.

b) Tạo điều kiện để người học phát huy vai trò trung tâm sáng tạo, từng bước nâng cao năng lực làm chủ tri thức và công nghệ; khuyến khích tham gia đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh góp phần phát triển nguồn nhân lực cho kinh tế tri thức và phát triển bền vững.

c) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo đồng bộ, thực chất, với sự hỗ trợ hiệu quả từ cơ chế, chính sách của Nhà nước, thành phố, dịch vụ hỗ trợ, hạ tầng, nền tảng số và vốn môi, giúp người học vốn hóa tri thức, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn, khởi nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2030

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông:

+ 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

+ 35% học sinh trung học phổ thông; 15% học sinh trung học cơ sở được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp; 10% học sinh tiểu học được giáo dục tinh thần sáng tạo/tư duy kinh doanh đơn giản.

+ Bình quân hằng năm, tối thiểu 5% học sinh trung học phổ thông và 2% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp

do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

- Đối với các cơ sở đào tạo:

+ 100% cơ sở đào tạo ban hành và công khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp trên cổng thông tin; 100% cơ sở đào tạo cung cấp dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các dịch vụ tối thiểu theo quy định hiện hành.

+ 85% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 50/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm đạt tối thiểu 100/10.000 sinh viên.

+ Hằng năm, tối thiểu 40% cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

+ Ít nhất có 01 cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố có tối thiểu 10 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 10% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

- Đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp:

Mỗi năm ít nhất 02 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 01 dự án có nữ hoặc học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tham gia.

b) Mục tiêu giai đoạn 2031 - 2035

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

+ 65% học sinh trung học phổ thông; 35% học sinh trung học cơ sở; 20% học sinh tiểu học được định hướng khởi nghiệp.

+ 50% học sinh trung học phổ thông; 25% học sinh trung học cơ sở; 15% học sinh tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng, tư duy khởi nghiệp.

+ Bình quân hàng năm, tối thiểu 8% học sinh trung học phổ thông và 3% học sinh trung học cơ sở tham gia ít nhất một dự án hoặc hoạt động khởi nghiệp do cơ sở giáo dục hoặc cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức.

- Đối với các cơ sở đào tạo

+ Duy trì mức 100% cơ sở đào tạo cung cấp các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ theo quy định hiện hành.

+ 95% sinh viên hoàn thành học phần khởi nghiệp hoặc tham gia tối thiểu 01 khóa học kỹ năng khởi nghiệp.

+ Số sinh viên khởi nghiệp mới theo quy mô tối thiểu 100/10.000 sinh viên chính quy mỗi năm. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 150/10.000 sinh viên.

+ Hằng năm, tối thiểu 60% cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố duy trì và triển khai chương trình ươm tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

+ Ít nhất 02 cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố có tối thiểu 10 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 20% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường. Riêng đối với cơ sở đào tạo trọng điểm tối thiểu 15 dự án khởi nghiệp sinh viên được ươm tạo mỗi năm, 20% số dự án hoàn tất ươm tạo và đạt ngưỡng ra thị trường.

- Đầu tư/kết nối dự án khởi nghiệp:

Mỗi năm ít nhất 03 dự án khởi nghiệp của nhà giáo, người học được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn, trong đó ít nhất 30% dự án có nữ hoặc học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số tham gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng, khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết hạ tầng, tài sản công của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo theo quy định; đồng thời, phối hợp tham mưu xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho dự án của nhà giáo và người học theo thẩm quyền.

b) Triển khai thí điểm mô hình “doanh nghiệp trong cơ sở đào tạo”, doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

c) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế quản lý, sử dụng quỹ, nguồn vốn và phân chia lợi nhuận; cơ chế đồng tài trợ, hợp tác công - tư; cơ chế đặt hàng và hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

d) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, triển khai, tổ chức hoạt động về hỗ trợ khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo; triển khai bộ tiêu chí đánh giá cơ sở đào tạo khởi nghiệp sáng tạo và đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tiêu chí đánh giá hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong ngành giáo dục; tổ chức thí điểm xếp hạng, đánh giá định kỳ và công bố kết quả trên nền tảng số của ngành.

đ) Đề xuất, xây dựng, triển khai chính sách khuyến khích nhà giáo, người học tham gia khởi nghiệp; công nhận kết quả học tập, nghiên cứu qua dự án khởi nghiệp; phát hiện, bồi dưỡng, ươm tạo và cấp học bổng đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên tài năng, trong đó ưu tiên các lĩnh vực kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược.

e) Căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan, triển khai quy chế hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; danh mục các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; quy

chế nội bộ về xác lập, quản lý, chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ và phân chia lợi ích đối với sản phẩm nghiên cứu, dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên.

2. Tăng cường hoạt động kết nối các chủ thể trong hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, hợp tác quốc tế

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn và các hoạt động truyền thông nhằm thúc đẩy sự tham gia, đồng hành của toàn xã hội đối với hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo.

c) Xây dựng và vận hành chuyên mục “Khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo” trên Cổng thông tin điện tử của ngành Giáo dục và Đào tạo và Cổng thông tin điện tử của các đơn vị.

d) Phát động Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” và Ngày hội khởi nghiệp thành phố; đồng thời tổ chức tôn vinh và khen thưởng các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu.

đ) Đẩy mạnh kết nối mạng lưới cố vấn, nhà đầu tư thiên thần, cựu sinh viên, doanh nghiệp, hình thành các chuỗi cố vấn - đầu tư - thương mại hóa gắn với từng lĩnh vực.

e) Thu hút chuyên gia, cố vấn, huấn luyện viên khởi nghiệp quốc tế tham gia hoạt động tại thành phố Hải Phòng; tổ chức chương trình trao đổi sinh viên quốc tế, thu hút sinh viên quốc tế, du học sinh tham gia các hoạt động khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo; bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho đội ngũ cố vấn, cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo về hỗ trợ khởi nghiệp.

g) Khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng đối với cơ sở đào tạo, giảng viên, sinh viên nghiên cứu, phát triển mô hình khởi nghiệp; tăng cường phối hợp giữa địa phương - nhà trường - doanh nghiệp trong thử nghiệm và nhân rộng mô hình khởi nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Đổi mới nội dung chương trình, đẩy mạnh công tác đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuyên đề, học phần khởi nghiệp trong chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm ngành, chú trọng các ngành sư phạm, khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, công nghệ chiến lược.

b) Triển khai chương trình hỗ trợ kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, kinh doanh cho học sinh phổ thông kèm học liệu, tài liệu hướng dẫn giảng viên tích hợp nội dung vào các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khai thác tài liệu hướng dẫn phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và phát triển năng lực khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.

c) Xây dựng, triển khai tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, cố vấn khởi nghiệp; tài liệu, học liệu khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; tài liệu khởi nghiệp cho các nhóm ngành đặc thù theo từng lĩnh vực.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ ươm tạo các dự án khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ kinh phí thúc đẩy phát triển các vườn ươm/trung tâm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

đ) Triển khai chuẩn năng lực khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; khung năng lực và tiêu chuẩn chuyên môn cho giảng viên, giáo viên, cố vấn khởi nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu và cấp chứng chỉ (chứng nhận) cho đội ngũ này; bảo đảm đạt chuẩn quy mô tối thiểu 01/500 học sinh, sinh viên đối với cơ sở đào tạo và 01/800 học sinh đối với cơ sở giáo dục phổ thông.

e) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng nhận cho học sinh, sinh viên theo cấp độ; tăng cường trải nghiệm, thực tập, tham quan doanh nghiệp, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất - kinh doanh để tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, hình thành tư duy đổi mới sáng tạo và năng lực khởi nghiệp.

g) Thành lập và duy trì Câu lạc bộ khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo, gắn với chuyên ngành đào tạo; khuyến khích mô hình liên kết Câu lạc bộ khởi nghiệp - doanh nghiệp, tạo môi trường học tập, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và hình thành văn hóa khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên.

4. Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo

a) Nâng cấp cơ sở vật chất; bố trí không gian làm việc chung, phòng thí nghiệm phục vụ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp; phòng mô phỏng doanh nghiệp số, phòng thiết kế sản phẩm công nghiệp số; hỗ trợ vật tư sản xuất thử. Ưu tiên cơ chế miễn phí, ưu đãi sử dụng hạ tầng, tài sản công cho dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên theo quy định.

b) Đầu tư, hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại ít nhất 01 cơ sở đào tạo, trong đó nòng cốt là các Trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

c) Triển khai nền tảng số thống nhất phục vụ hệ sinh thái khởi nghiệp trong và ngoài nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Nghiên cứu đề xuất đầu tư xây dựng ít nhất 01 phòng thí nghiệm chế tạo mở (FabLab) cho học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn tài trợ hợp pháp hoặc hợp tác doanh nghiệp (ưu tiên các FabLab liên trường).

5. Đa dạng hóa nguồn vốn cho chương trình, dự án khởi nghiệp

a) Khai thác hiệu quả Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp và Quỹ

cộng đồng trong các cơ sở đào tạo; thí điểm Quỹ đầu tư khởi nghiệp nội bộ khuyến khích Quỹ đầu tư mạo hiểm, Quỹ đầu tư thiên thần tham gia đầu tư vào dự án khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Bố trí kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của cơ sở đào tạo (quỹ nghiên cứu khoa học sinh viên, chi thường xuyên, học phí, xã hội hóa...) để cấp vốn môi cho sinh viên thử nghiệm, phát triển sản phẩm, dự án có khả năng chuyển giao hoặc thương mại hóa.

c) Bố trí ngân sách nhà nước bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo của giảng viên, sinh viên, trong đó ưu tiên dự án có tính sáng tạo, có giá trị cộng đồng, tạo việc làm bền vững tại địa phương; triển khai chương trình đặt hàng nghiên cứu, phát triển dự án khởi nghiệp trọng điểm, chấp nhận rủi ro cao, góp phần đạt mục tiêu mỗi năm có ít nhất 05 dự án khởi nghiệp được đầu tư hoặc kết nối nguồn vốn.

d) Chủ động đổi mới hình thức, phương thức hợp tác, liên kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng triển khai các dự án khởi nghiệp của nhà giáo và người học.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư, tài trợ của doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:

1. Ngân sách thành phố phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở đào tạo, Quỹ hỗ trợ học sinh, sinh viên; Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quỹ học bổng quốc gia, cùng nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; sơ kết thực hiện Chương trình vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

b) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo chức năng,

nhiệm vụ, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: thực hiện đổi mới nội dung chương trình và tổ chức đào tạo thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp trong ngành; triển khai tài liệu, học liệu, chuẩn năng lực và tiêu chuẩn chuyên môn; tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, giảng viên, giáo viên, cố vấn khởi nghiệp theo quy định; hướng dẫn, thúc đẩy hình thành và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo; phát động Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” và tham gia Ngày hội khởi nghiệp thành phố, quốc gia, tổ chức tôn vinh, khen thưởng các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy khởi nghiệp đối với nhà giáo và người học theo thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng quản lý nhà nước.

d) Phát động phong trào khởi nghiệp đối với học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo; tạo nguồn và hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia các cuộc thi khởi nghiệp các cấp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong nhà trường; phát triển các mô hình tự chủ tài chính gắn với khởi nghiệp, tăng cường liên kết với doanh nghiệp, chuyển giao mô hình, dự án khởi nghiệp cho cộng đồng, xã hội.

đ) Triển khai các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho dự án của nhà giáo và người học.

e) Phối hợp với Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc lồng ghép hoạt động của Quỹ với các hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp (startup), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) gắn với cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trên cơ sở đề nghị của các cơ sở đào tạo.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tham gia với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư tài trợ, góp vốn cho dự án của nhà giáo và người học

4. Công an thành phố

a) Hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo trong hoạt động quản lý người nước ngoài nhằm thu hút sinh viên và huấn luyện viên khởi nghiệp quốc tế đến Việt Nam tham gia các hoạt động ươm tạo khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo.

b) Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai “Tài khoản người học trọn

đời” gắn với ứng dụng định danh điện tử VNeID.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền Chương trình trên các ấn phẩm báo chí, phát thanh, truyền hình; mở chuyên trang “Khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo”, chuyên mục, tăng thời lượng, tần suất tin, bài, phóng sự, chuyên đề tuyên truyền về những chỉ tiêu, nội dung cơ bản của Chương trình và việc triển khai Chương trình trên địa bàn thành phố.

6. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Duyên hải Bắc bộ

a) Chủ trì tuyên truyền chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến cộng đồng doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tham gia các hoạt động đào tạo, đầu tư, truyền cảm hứng khởi nghiệp và tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước với các dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên, đặc biệt là hoạt động gọi vốn cho các dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố.

b) Xây dựng chương trình khuyến khích doanh nghiệp phối hợp với cơ sở giáo dục, đào tạo, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tham quan, thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo hằng năm tổ chức diễn đàn, hội nghị, hội thi, các hoạt động giao lưu và đào tạo về khởi nghiệp; hỗ trợ nhà giáo và người học tham gia đoàn công tác học tập và xúc tiến đầu tư dành cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nước ngoài.

d) Vận động, tìm kiếm nguồn lực từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến khởi nghiệp và nâng cao nhận thức về kinh doanh cho học sinh, sinh viên.

7. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng

a) Tổ chức tuyên truyền, triển khai chính sách, Chương trình hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến các đoàn viên, thanh niên trên địa bàn thành phố.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp”, lựa chọn dự án tham gia Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên hằng năm; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn học sinh, sinh viên các kỹ năng khởi nghiệp, lập nghiệp.

8. Các sở, ngành thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở đào tạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm đúng nội dung, tiến độ và yêu cầu đề ra.

9. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố

a) Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” tại đơn vị, bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Hình thành, vận hành hệ sinh thái khởi nghiệp, tăng cường trải nghiệm, thực tập, tham quan doanh nghiệp/khu công nghệ cao; huy động, đa dạng hóa nguồn lực hỗ trợ, kết nối cố vấn, cựu sinh viên (học viên), nhà đầu tư và thúc đẩy phối hợp địa phương - nhà trường - doanh nghiệp để thử nghiệm, nhân rộng mô hình.

c) Các cơ sở đào tạo giáo viên nghiên cứu xây dựng và cung cấp cho sinh viên các chuyên đề khởi nghiệp phù hợp để lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục./.